TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 120/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 28 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1259/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn**:** Bà **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1968;

Thường trú: 33D bis, tổ 7, khu phố H, phường TYH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1949;

Thường trú: 33D bis, tổ 7, khu phố H, phường TYH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H và ông V xác định ông bà có 02 con chung là Nguyễn Trúc P, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1989 (đã thành niên) và Nguyễn Trúc Phương V, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2003. Sau khi ly hôn, hai bên thoả thuận giao con chung chưa thành niên là trẻ Phương V cho ông V trực tiếp nuôi

dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà H cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông V xác định hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Trần Thị Kim H tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0105686 ngày 10 tháng 12 năm 2020. Bà H được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Ông Nguyễn Văn V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương